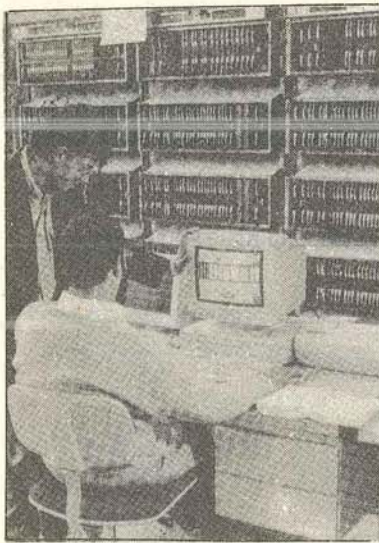




nông nghiệp tăng lên tuyệt đối nhưng giảm xuống tương đối. Như vậy nhịp độ tăng trưởng của sản xuất công nghiệp nhanh hơn so với nhịp độ tăng trưởng của sản xuất nông nghiệp.

- Lực lượng lao động trong ngành công nghiệp, dịch vụ tăng lên nhanh chóng và chiếm ưu thế trong tổng lao động xã hội, còn lao động trong nông nghiệp giảm xuống cả tương đối lẫn tuyệt đối, đặc biệt là sự chuyển giảm của lao động thuần nông.

- Kỹ thuật sản xuất của nền kinh tế thay đổi căn bản theo hướng công nghiệp. Trong đó trọng tâm là thay thế được về cơ bản công cụ lao động thủ công bằng công cụ lao động là cơ giới hóa; cải tạo, đổi mới máy móc thiết bị hiện có và áp dụng những biện pháp khoa học - kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Cơ cấu kinh tế, một mặt, phải đảm bảo khai thác có hiệu quả nhất tiềm năng, lợi thế so sánh của đất nước

Thứ nhất, sự chuyển dịch tỷ trọng giá trị giữa các ngành công nghiệp, dịch vụ trong GDP rất chậm chạp và nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn. Cụ thể là đến năm 1994 nông nghiệp còn chiếm 35%, công nghiệp chiếm 22%, cơ cấu dịch vụ 39% GDP.

Thứ hai, cơ cấu lực lượng lao động gần như không có sự thay đổi trong 3 thập niên gần đây và lao động nông nghiệp vẫn chiếm đại bộ phận (gần 70%) trong tổng lao động xã hội. Do vậy nếu như con người là tài nguyên quý hiếm, là lợi thế so sánh của đất nước thì hiện trạng đại bộ phận lao động hoạt động trong ngành nông nghiệp - lĩnh vực có năng suất lao động thấp - vừa cho thấy sự thất nghiệp trá hình hơn, vừa thể hiện tính hiệu quả thấp trong tận dụng lợi thế so sánh của đất nước.

Thứ ba, theo đánh giá chưa đầy

BÀN VỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA HIỆN ĐẠI HÓA

PTS. ĐÌNH SƠN HÙNG

I. CƠ CẤU KINH TẾ VÀ HIỆN TRẠNG CƠ CẤU KINH TẾ Ở NƯỚC TA

Cơ cấu kinh tế là tổng thể những mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành nền kinh tế quốc dân. Do vậy cơ cấu kinh tế cần được nghiên cứu dưới nhiều góc độ trong mối tương tác với nhau: cơ cấu ngành, cơ cấu lãnh thổ, cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu kinh tế trong với ngoài nước, cơ cấu kinh tế và các khía cạnh phi kinh tế.

Để khơi dậy các nguồn tiềm năng, tạo ra động lực cho sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, việc hoạch định chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HDH có ý nghĩa triển khai hàng đầu. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế như vậy, về cơ bản biểu hiện sự vận động và phản ánh qua những yếu tố chính sau đây:

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp tăng lên cả tương đối lẫn tuyệt đối trong GDP, còn giá trị sản phẩm

(vùng, lãnh thổ); mặt khác, phải luôn luôn phản ứng linh hoạt để thích ứng với hiệu năng cao trước những biến đổi mới phát sinh của nền kinh tế trong nước và thế giới (như những biến động về cung cầu, cạnh tranh, giá cả, thị trường, công nghệ...).

- Các bộ phận cấu thành cơ cấu kinh tế luôn vận động trong mối quan hệ tác động lẫn nhau và tác động phản ứng dây chuyền, vì vậy xác lập cơ cấu kinh tế vừa phải tính đến mối liên hệ thuận và liên hệ ngược, vừa phải đặt trong tổng thể của sự hợp tác, phân công lao động toàn vùng, toàn quốc, quốc tế và thị trường mới.

Bốn năm gần đây (1991 - 1994) kinh tế nước ta đạt tốc độ tăng trưởng khá, bình quân GDP tăng 7,8%/năm. Tuy vậy cơ cấu kinh tế vẫn là một cơ cấu "cứng", mang đậm đặc trưng của một cơ cấu xã hội nông nghiệp truyền thống, biểu hiện trên các lĩnh vực chính sau đây:

đủ, hiện nay phần do máy móc làm ra trong GDP mới chiếm 35%, lao động sử dụng thiết bị chỉ chiếm 10%, sự đóng góp của công nghệ trong giá trị gia tăng của sản phẩm chế biến 10 - 20%, trình độ hiện đại của máy móc thiết bị 10%, trung bình 38%, lạc hậu 52% và hệ số đổi mới thiết bị thời gian qua là 7%/năm. Như vậy có thể nói rằng tiến bộ khoa học công nghệ được thực hiện với tốc độ chậm và những biện pháp kỹ thuật mới chưa được ứng dụng rộng rãi vào sản xuất để tạo ra động lực cho sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế và cho phát triển.

Thứ tư, cơ chế thị trường nhìn chung hoạt động còn yếu ớt, sản xuất trong nước phụ thuộc nặng nề vào nguyên vật liệu nước ngoài; tình trạng phổ biến là nhập khẩu với giá đắt; xuất khẩu với giá rẻ, một khối lượng lớn hàng xuất khẩu phải bán qua trung gian và mới giành được 1/10 khối lượng vận tải hàng hóa ra vào nước ta; chiếm

2 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu vẫn là hàng sơ chế.

Thứ năm, chưa xuất hiện những "cực tăng trưởng" thật sự mạnh dù sức thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững.

Như vậy, thực hiện chuyển dịch tổng thể cơ cấu kinh tế để tạo ra sức bật nội tại của nền kinh tế trong cơ chế mở rõ ràng đã trở thành một đòi hỏi nghiêm túc và cấp bách.

II. CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG NGÀNH NGHỀ THỨ II, III, I

1. Đối với ngành nghề thứ II

Đặc điểm của ngành này là bị giới hạn bởi không gian hoạt động, nhưng sản phẩm thay thế lẫn nhau trong nội bộ ngành lại dồi dào vì vậy cung - cầu có gian lớn. Do đó dễ đẩy nhanh hơn tốc độ tăng trưởng và tỷ trọng của ngành trong GDP, cần lựa chọn chính xác thứ tự ưu tiên, mà theo chúng tôi là:

- Các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu phải đẩy nhanh hơn tiến độ đổi

hồi nhanh, tốc độ tăng trưởng cao và có khả năng thu hút nhiều lao động. Vì vậy xu hướng chung của thế giới là tỷ trọng giá trị của ngành này ngày càng tăng trong GDP và số người làm việc chiếm tỷ lệ lớn trong tổng lao động xã hội. Do đó sự phát triển của ngành này có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ đối với ngành nghề thứ I và thứ II.

Tuy vậy cũng cần thấy rằng, trong một thời gian ngắn tốc độ cũng như các mặt phát triển khác của ngành này không thể đạt mức như các nước phát triển được vì:

Thứ nhất, ngành công nghiệp và chế tạo ở ta còn chưa phát triển. Ví dụ, lao động trong nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng lao động xã hội, công cụ lao động lại chủ yếu là thủ công, do vậy nông nghiệp vẫn cần một lực lượng lao động lớn.

Trong công nghiệp, trình độ trang bị kỹ thuật thấp, tỷ trọng lao động chân tay cao, vì thế phải dùng đến sức lao động tương đối nhiều.

Thứ hai, GDP bình quân tỉnh

CƠ BẢN THÚC ĐẨY SỰ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG TIỀN TIẾN

1. Tổng điều tra lại toàn bộ các nguồn tài nguyên gồm: lao động, vốn (cả tài chính và hiện vật), tài nguyên thiên nhiên cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu và chủng loại. Trên cơ sở đó mới có khả năng hoạch định chiến lược, kế hoạch xác lập cơ cấu kinh tế một cách sát thực.

2. Sự phát triển của các ngành nghề thứ I, thứ II, thứ III và những phân ngành trong mỗi ngành nghề này luôn có tỷ lệ nội tại của nó, vì vậy vấn đề này cần được nghiên cứu kỹ trong mỗi thời kỳ phát triển khác nhau để điều chỉnh linh hoạt.

3. Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa công nghiệp với nông nghiệp, phát triển công nghiệp để thúc đẩy, hỗ trợ sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp.

4. Quy hoạch ngành, vùng, đất đai; thúc đẩy sự hình thành nông trại nhỏ; thực hiện ủy thác kinh doanh và



mới công nghệ để có thể sản xuất ra sản phẩm hàng loạt với chi phí thấp nhất, chất lượng hàng hóa không ngừng nâng cao, nhờ đó tăng cường khả năng cạnh tranh và chiếm lĩnh thị trường thế giới.

- Các cơ sở sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng, từ đây đến năm 2.000, chủ yếu là cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị hiện có. Đồng thời có chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng nguyên vật liệu trong nước.

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược nâng cao năng lực của công nghiệp đóng tàu, điện, lọc và hóa dầu.

- Phát triển công nghiệp vùng nông thôn và tăng cường chất lượng, chủng loại máy móc phục vụ sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp.

2. Đối với ngành nghề thứ III

Đặc điểm của ngành này là không gian hoạt động rộng, vốn đầu tư ít, thu

theo đầu người thấp, tất hạn chế cầu của dân cư.

3. Đối với ngành thứ I

Đặc điểm nổi bật của ngành này là sản xuất chịu sự tác động lớn của điều kiện tự nhiên và sự cần thiết của sản phẩm đối với cuộc sống là không thể thay thế. Nước ta tuy có ưu thế của nền nông nghiệp nhiệt đới gió mùa nhưng diện tích canh tác bình quân đầu người lại thuộc loại thấp của thế giới. Vì vậy đầu tư và chuyển dịch cơ cấu trong ngành nghề này không nên dàn đều mà một mặt nên tập trung vào những lĩnh vực thuộc thế mạnh theo tính toán trên nguyên tắc lợi thế so sánh của từng vùng; mặt khác, tạo ra mặt bằng về luật pháp để thúc đẩy sự hình thành và phát triển của nền nông nghiệp trang trại, tăng nhanh tỷ trọng giá trị chăn nuôi.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ NHỮNG BIỆN PHÁP

liên doanh; trợ giá nông phẩm xuất khẩu chủ yếu; nâng cấp, mở rộng, phát triển mạng lưới giao thông nông thôn.

5. Đẩy mạnh việc lai tạo, cải tạo giống, cải tiến kỹ thuật canh tác, tăng lượng phân bón, thuốc diệt rầy, diệt cỏ và phòng trừ sâu bệnh trong nông nghiệp; đa dạng hóa ngành nghề, cây trồng, cây nuôi ở nông thôn.

6. Ưu tiên tăng năng suất trên một đơn vị diện tích đất canh tác hơn là tăng năng suất lao động.

7. Nhà nước nên ưu tiên cung cấp cơ sở hạ tầng cho các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, khu công nghiệp kỹ thuật cao, các vùng kinh tế trọng điểm để kích thích đầu tư theo định hướng.

Tóm lại, cần thực hiện khẩn trương nhiều biện pháp đồng bộ để thúc đẩy và kích thích sự chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế hiện tại sang cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp.